

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HSST
Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông VÕ NGỌC ÁNH

2/ Bà VĂN THỊ LỆ VĂN

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIỆN – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông TRƯƠNG QUANG THU - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

BÙI VĂN H (tên gọi khác: Lùn) - Sinh năm 1989 tại K

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Tổ 15 N, phường N, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Văn X và bà Bùi Thị N(sinh năm: 1956)

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 210/2012/HS-ST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/7/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **W** (Quốc tịch: Trung Quốc) – Sinh năm 1988

Trú tại: Phòng 1904, Khách sạn V, số 6 B, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người phiên dịch:*

Bà **Nguyễn Thị Bích U** – Sinh năm 1981

Trú tại: 125 NT, thành phố N, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Nguyễn Văn Đ** – Sinh năm 1984

Trú tại: 404 LP, phường P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh **Lê Thành T** – Sinh năm 1983

Trú tại: 23A/17 NQ, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 14/12/2019, Bùi Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát 79N3-A của X (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chở X đi từ khu vực Trường dạy nghề khu vực miền Trung – Bộ Quốc phòng ở xã V, thành phố N đến khu vực ngã ba Đ – P thuộc phường V, thành phố N thấy anh W (Quốc tịch: Trung Quốc) đang trả tiền xích lô cho anh Nguyễn Văn Đ và anh W để chiếc điện thoại Iphone 7 trên xe xích lô của anh Nguyễn Văn Đ. X rủ H quay lại trộm cắp điện thoại, H đồng ý. H quay xe lại, chạy đến dừng xe sát bên xe xích lô của anh Đ, X ngồi sau dùng tay lấy điện thoại di động Iphone 7 đưa cho H cầm. H cầm điện thoại trên tay rồi nổ máy xe định bỏ chạy thì bị anh Đ phát hiện, tri hô và chạy đến kéo giữ xe mô tô biển kiểm soát 79N3-A lại làm xe cùng H và X ngã ra đường. Quần chúng nhân dân xung quanh đã chạy đến bắt giữ được H cùng toàn bộ tang vật giao cho Công an phường V, còn X chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 674/HĐĐG ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 1 điện thoại hiệu Iphone 7 dung lượng 128GB có giá trị 8.300.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 79N3-A, 1 điện thoại di động Iphone 7 (đã trả cho chủ sở hữu).

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSKH-P1 ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Bùi Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với người tên X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác minh được nhân thân, lai lịch sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức hình phạt từ 9 đến 12 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại có yêu cầu xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị giao chiếc xe mô tô đã thu giữ cho Cơ quan có thẩm quyền tìm kiếm chủ sở hữu và điều tra, xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là ông W có yêu cầu được xét xử vắng mặt; những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không gây cản trở đối với việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 14/12/2019, khi nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 7 của anh W để trên ghế nệm xe xích lô của anh Nguyễn Văn Đ, bị cáo Bùi Văn H đã dùng xe mô tô sát cạnh xích lô để đối tượng tên X (không xác định được nhân thân, lai lịch) ngồi sau xe mô tô dùng tay lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại nói trên, giá trị tài sản bị trộm cắp là 8.300.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, X đã giao chiếc điện thoại cho bị cáo, cả hai đang định nỏ xe máy để tẩu thoát thì bị bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương và hình ảnh của đất nước đối với quốc tế, gây tâm lý hoang mang cho du khách nước ngoài. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không tu dưỡng làm ăn chân chính mà vẫn tiếp tục phạm tội. Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là ông W xác định đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt. Người bị hại yêu cầu được xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: Đối với xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 79N3-A là xe mô tô do bị cáo sử dụng khi đi tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản, bị cáo Bùi Văn H

khai đây là xe mô tô của đối tượng tên X, kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không xác định được chủ sở hữu xe mô tô nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi của X, do đó, cần giao xe mô tô nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh K tiếp tục tạm giữ để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và tiếp tục điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **BÙI VĂN H 9 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh K tiếp tục tạm giữ một xe máy dạng Dream biển kiểm soát 79N3-A, số khung: RPEDCG2PE7A-002520, số máy: VDEJQ150FMG-002520 thu giữ của Bùi Văn H để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và tiếp tục điều tra, xử lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh K).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH